

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hồng Phong và bà Vũ Thị Ái Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đức T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký thường trú: Buôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Kiều T1; có vợ là Lương Tuyết T2 và 01 con; nhân thân: Ngày 26-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt 06 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-4-2020 và các quyết định khác của bản án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2022 - Có mặt.

**2. Trần Minh Đ**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký thường trú: Bon U, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 và bà Lương Thị T4; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 10-3-2022, bị Công an xã N, huyện K xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2022 - Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Kiều T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Buôn A, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút và 15 giờ 20 ngày 04-6-2022 tại khu vực ngã ba C, tổ dân phố D, thị trấn E và khu vực ngã ba thôn G, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông, lực lượng cảnh sát Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T5 phát hiện mỗi người đều cất giữ có 01 túi ma túy và khai mua ma túy của Nguyễn Đức T để sử dụng. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô tiến hành tạm giữ và thu giữ tại nhà của Nguyễn Đức T: 01 túi zipper kích thước 05cm x 06cm, 01 túi zipper kích thước 15cm x 10,5cm, 22 túi nilon kích thước 01cm x 04cm bên trong các túi này đều đựng ma túy; 02 túi zipper kích thước 4,5cm x 8,5cm, một túi đựng 05 viên nén màu hồng, một túi đựng 05 viên nén màu xanh là ma túy; 08 ống thủy tinh không màu, đường kính 0,5cm, dài 20cm; 01 cân tiểu ly có đế bằng nhựa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 10cm x 12cm; 01 chai nhựa màu trắng không màu, cao 16cm, đáy rộng 4,5cm, nắp chai gắn 01 bật lửa có gắn thêm 01 ống kim loại; 11 miếng nhựa không màu, kích thước 30cm x 3,5cm; 91 ống nhựa không màu, đường kính 01cm, dài 3,5cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong gắn sim điện thoại số 0816.369.579; 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. Kết quả điều tra xác định khoảng từ đầu tháng 5 năm 2022, Nguyễn Đức T nhiều lần đến khu vực chợ H tọa lạc tại thị trấn L, huyện H, tỉnh Đắk Nông mua ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Ngày 02-6-2022, T tiếp tục mua của người đàn ông trên 14.000.000 đồng ma túy và được cho thêm 10 viên thuốc lắc để bán kiếm lời. Trong quá trình bán trái phép chất ma túy T có đưa cho Trần Minh Đ bán giúp và thỉnh thoảng T đưa cho Đ ma túy để sử dụng. Cụ thể các bị cáo T và Đ đã thực hiện hành vi bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 31-5-2022, Đỗ Đăng Quang K gọi điện thoại hỏi T mua 500.000 đồng ma túy đá. Sau khi gọi điện thoại cho T, K nói với Nguyễn Đình T6 đến nhà T mua ma túy đá, T đưa cho Đ 01 gói ma túy nói bán cho T6.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 02-6-2022, K bàn với Thạch Thúy B mượn điện thoại di động của T6 mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy đá để cùng sử dụng, bán kiếm lời và B gọi cho T hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy, T6 và B về phòng trọ của B cùng K chia số ma túy mua được ra các túi nilon nhỏ bán cho Trần Quang Đ1 02 gói giá 990.000 đồng, Đ1 sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói để trong túi quần và bị Công an huyện K phát hiện và thu giữ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K, B và T6 tiếp tục bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn H giá 300.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, K, B, T6 và H bị Công an huyện K bắt và thu giữ tại phòng trọ của K và B 02 túi nhựa và 01 gói zipper có chứa ma túy.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 03-6-2022, Vi Trọng N và Nguyễn Ngọc H góp chung 500.000 đồng và gọi điện hỏi T mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết ma túy mua được.

Lần thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 04-6-2022, H gọi điện thoại hỏi T mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn gặp nhau ở bờ đập thuộc buôn K, xã B, huyện K. T cùng Đ đi đến điểm hẹn bán 500.000 đồng ma túy đá cho H, khi H mang về khu vực ngã ba G để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ 01 gói ma túy.

Lần thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 04-6-2022, Nguyễn Thanh T7 gọi điện thoại hỏi Nguyễn Đức T mua 500.000 đồng ma túy đá và nói đang ngồi tại quán cà phê L gần cây xăng U thuộc xã B. Sau đó, T rủ Đ đến bán ma túy cho T7.

Lần thứ sáu: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04-6-2022, T1 đến nhà T mua 300.000 đồng ma túy, khi T1 đi về đến thôn C, xã B thì bị phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy đá.

Ngoài ra, Đ khai đã giúp T bán ma túy cho nhiều người khác nhưng hiện nay các đối tượng này không có mặt tại địa phương và không rõ nơi ở, chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý. Mục đích, Đ bán ma túy giúp T để thỉnh thoảng được T cho sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 09-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nhựa thu giữ của Phạm Văn T5 và Nguyễn Ngọc H đều là Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 0,0564 gam và 0,0257 gam. Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức T đựng trong túi zipper là Methamphetamine, khối lượng 1,9636 gam; trong 22 túi nilon là Methamphetamine, tổng khối lượng 3,9491 gam; trong 01 túi zipper trong hộp sữa bằng kim loại để dưới gầm giường trong phòng ngủ là Methamphetamine, khối lượng 24,9406 gam; 05 viên nén màu hồng là MDMA, khối lượng 1,7532 gam; 05 viên nén màu xanh là MDMA, khối lượng 1,7555 gam. Kết luận giám định số 74/KL-KTHS ngày 07-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nhựa thu giữ của Trần Quang Đ1 là Methamphetamine, khối lượng 0,0238 gam; trong 02 túi nhựa và 01 gói zipper thu giữ tại phòng trọ của Đỗ Đăng Quang K và Thạch Thúy B là Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2546 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của Nguyễn Đức T và những người mua ma túy của T là 31,2138 gam Methamphetamine và 3,5087 gam MDMA.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS-P1 ngày 20-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Minh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý cáo trạng truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 16 đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 30,2683 gam Methamphetamine và 10 viên nén là MDMA có trọng

lượng 3,1647 gam; tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong gắn sim điện thoại số 0816369579, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Đức T và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Nguyễn Ngọc H; trả lại 01 cân tiểu ly cho bà Nguyễn Thị Kiều T1.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra người thân của bị cáo đã mời người bào chữa là Luật sư Trịnh Quốc K, ngày 22-9-2022 bị cáo T có đơn từ chối và không yêu cầu người bào chữa; trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông phân công văn phòng luật sư cử người bào chữa bị cáo T vẫn từ chối.

[3]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu giữ lưu hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Từ đầu tháng 5 năm 2022 đến ngày 04-6-2022, Nguyễn Đức T đã nhiều lần mua ma túy đá của một người chưa rõ nhân thân, lai lịch tại huyện C để sử dụng và 06 lần bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Đức T và những người mua ma túy của T được kết luận 31,2138 gam Methamphetamine và 3,5087 gam MDMA; số tiền thu lợi trái pháp luật là 3.100.000 đồng. Trần Minh Đ đã bán ma túy giúp cho T 02 lần, mục đích để được sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo T và Đ đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân, tiền đề của các tệ nạn xã hội; tác hại tiêu cực đến sức khỏe con người, làm mất khả năng lao động, học tập và mất khả năng tự chủ cuộc sống; gây nhức nhối, bức xúc trong mỗi gia đình, khu dân cư và cả xã hội...được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và bị cáo Trần Minh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và quan điểm về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Methamphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T 06 lần bán ma túy cho người khác thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo biết, pháp luật buộc các bị cáo phải biết pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi buôn bán, cất giữ trái phép các chất ma túy, song vì động cơ háms lợi nên các bị cáo đã không chấp hành mà sử dụng các thủ đoạn, cách thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được việc giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như phòng ngừa chung trong xã hội; đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại 01 cân tiểu ly đã thu cho bà Nguyễn Thị Kiều T1 (mẹ của Nguyễn Đức T) do không sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 30,2683 gam Methamphetamine và 10 viên nén là MDMA có trọng lượng 3,1647 gam (hoàn lại sau giám định); 08 ống thủy tinh không màu, đường kính 0,5 cm, dài 20 cm; 01 chai nhựa màu trắng không màu cao 16cm, đáy rộng 4,5cm, nắp chai gắn 01 bật lửa có gắn thêm 01 ống kim loại; 11 miếng nhựa không màu kích thước (30x3,5)cm; 91 ống nhựa không màu, đường kính 01cm, dài 3,5cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong gắn sim điện thoại số 0816369579 và số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của anh Nguyễn Ngọc H là công cụ phạm tội. Truy thu số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức T do phạm tội mà có, được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã tịch thu còn phải truy thu số tiền 2.900.000 đồng.

[7]. Đối với Đỗ Đăng Quang K, Nguyễn Đình T6 và Thạch Thúy B: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã khởi tố vụ án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác. Đối với Nguyễn Ngọc H và Phạm Văn T5 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự và Nguyễn Thanh T7, Vi Trọng N có hành vi mua ma

túy của bị cáo Nguyễn Đức T, đã sử dụng hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã xử phạt vi phạm hành chính.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 16 (*Mười sáu*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04-6-2022.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 07 (*Bảy*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-6-2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 30,2683 gam Methamphetamine và 10 viên nén là MDMA có trọng lượng 3,1647 gam (hoàn lại sau giám định); 08 ống thủy tinh không màu; 01 chai nhựa màu trắng trong suốt, nắp chai gắn 01 bật lửa có gắn thêm 01 ống kim loại; 11 miếng nhựa không màu; 91 ống nhựa không màu.

2.2. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

2.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen đã thu giữ của Nguyễn Ngọc H.

2.4. Trả lại 01 cân tiểu ly có đế bằng nhựa màu trắng cho bà Nguyễn Thị Kiều T1.

*(Các vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24-10-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và biện pháp

tư pháp có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đúng quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: THS, THCTP, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lương Đức Dương**